UNIT 6:

LIFESTYLES

SKILLS 2 + LOOKING BACK

I/ NEW WORDS:

SKILLS 2	SKILLS 2
1.influenced/ˈɪn.flu.ənst/	(adj) : ảnh hưởng
2. power go off	: mất điện
3. generally/ˈdʒen.ə r.əl.i/	(adv): nói chung
4.impact/ˈɪm.pækt/	(n): sự ảnh hưởng
5. interact/ˌɪn.təˈrækt/	(v): tương tác
6.interaction /ˌɪn.təˈræk.ʃən/	(n): sự tương tác
LOOKING BACK	**LOOKING BACK**
1.individual /ˌɪn.dɪˈvɪdʒ.u.əl/	(n): cá nhân
2. ready to eat food	(n): đồ ăn sẵn
3.adopt /əˈdɒpt/	(v): chấp nhận
4. organiser/ˈɔː.gən.aɪ.zər/	(n): người tổ chức
5. invitation /ˌɪn.vɪˈteɪ.ʃən/	(n): lời mời
6.behave /bɪˈheɪv/	(v): cư xử

LIVEWORKSHEETS